TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D,** sinh ngày 10/8/1983.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 12 thôn X, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

Địa chỉ tạm trú: Xóm 12 thôn X, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh ngày 22/02/1982;

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 11 thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

Địa chỉ tạm trú: Xóm 11 thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 20/9/2005 đến khi trưởng thành, chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, đối trừ với 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2017/0004272 ngày 13 tháng 8 năm 2018. Hoàn trả chị Nguyễn Thị D **150.000đ** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu tòa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Đăng Huy